

Số: 16/KH-UBND

Phú Lạc, ngày 12 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và đảm bảo An toàn thông tin mạng
trên địa bàn xã Phú Lạc năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01-NQ/TU);

Thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 08/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Đại Từ về việc Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Đại Từ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND huyện Đại Từ về việc Chuyển đổi số huyện Đại Từ năm 2024.

UBND xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo An toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Phú Lạc năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 08/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

Đổi mới hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh, huyện để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương, nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Thái Nguyên.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, các xóm trên địa bàn xã.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của xã.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt trên 95%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Trên 50% tổng số hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong hệ thống chính trị của xã. Đảm bảo các hệ thống dùng chung của xã hoạt động ổn định, thông suốt với hệ thống dùng chung của tỉnh, huyện như: Hệ thống quản lý văn bản cấp xã; phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến

- Duy trì 100% cán bộ, công chức xã có máy tính riêng phục vụ giải quyết, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; được bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng và cập nhật bổ sung kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin dưới nhiều hình thức.

- 100% triển khai sử dụng, khai thác có hiệu quả thư điện tử chính thức của tỉnh (<https://qlvb.thainguyen.gov.vn/>).

- Duy trì thực hiện tốt hệ thống phòng họp trực tuyến; trang thông tin điện tử.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị có sử dụng tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan Đảng Nhà nước.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cài đặt, sử dụng các phần mềm đảm bảo ATTT mạng.

2. Kinh tế số

Phối hợp UBND huyện Đại Từ hỗ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã.

- 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số trong việc sản xuất, kinh doanh, lưu thông và phân phối hàng hoá...

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của xã lên các sàn thương mại điện tử.

- Tiếp tục thúc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, trên 80% hộ gia đình.
- 100% xóm được phủ sóng di động băng rộng và phổ cập điện thoại di động thông minh.
- Tiếp tục duy trì về công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.
- 92% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 77% hộ gia đình có Internet cáp quang.
- 90% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.
- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia" trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Ban hành các văn bản triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.

- Thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử theo hướng dẫn của tỉnh, của huyện.

3. Hạ tầng số

Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang băng rộng.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt; thực hiện an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức thực hiện luân chuyên, điều động công tác .

4. Dữ liệu số

- Triển khai các nội dung tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Nguyên.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

5. Nền tảng số

- Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục tuyên truyền tới các tổ chức và người dân tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

- Nghiên cứu áp dụng, triển khai các nền tảng trợ lý ảo, nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành công việc trong các cơ quan nhà nước.

6. Nhân lực số

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của đơn vị.

- Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân: Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, tăng cường hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh,...).

7. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (tại địa chỉ: <http://capdo.ais.gov.vn>) đặc biệt là các hệ thống thông tin phục vụ chuyên đổi số, hệ thống thông tin dùng chung.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang vận hành, khai thác thuộc phạm vi quản lý phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và thực hiện triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của cấp trên.

b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

c) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, trang bị kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

8. Chính quyền số

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định.
- Triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.
- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.
- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn huyện Đại Từ.
- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Cổng/trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...

9. Kinh tế số

- Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số (Nông nghiệp, dịch vụ, du lịch...) để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.
- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

10. Xã hội số

- Thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các Chợ 4.0 – Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện của xã.

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông.

Phối hợp tổ chức các chiến dịch truyền thông, tham gia cuộc thi xoay quanh chủ đề kinh tế số, xã hội số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - Xã hội:

Là đầu mối tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của UBND xã tháng, quý, năm.

Tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn xã.

Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số; Duy trì, vận hành hiệu quả hệ thống trang thông tin điện tử của xã.

Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số và đảm bảo ATTT mạng năm 2023 trên địa bàn xã.

Chủ động triển khai, hướng dẫn nhân dân nộp hồ sơ và xử lý trên môi trường mạng (*Trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*)

Duy trì, vận hành hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến của xã. Chủ động tham mưu nội dung hệ thống phòng họp không giấy tờ trên địa bàn xã.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê:

Chịu trách nhiệm tham mưu đảm bảo về các vấn đề hạ tầng công nghệ thông tin toàn xã. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn, ngành dọc cấp trên đẩy mạnh triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ theo quy định.

Phối hợp với các chuyên môn triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử cấp xã; số hóa các văn bản quy phạm pháp luật của xã và cung cấp các thông tin trên Cổng thông tin điện tử xã.

Thực hiện việc tham gia các lớp đào tạo, tập huấn sử dụng phần mềm dùng chung để đảm bảo khai thác sử dụng.

3. Công chức Kế toán - Ngân sách:

Căn cứ vào tình hình thực tế nguồn ngân sách của xã, lập dự toán kinh phí, bố trí nguồn ngân sách chi cho việc thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2024 của xã theo giai đoạn. Đảm bảo kinh phí chi cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm.

Chủ trì tham mưu thực hiện nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính...

Thực hiện trình tự, thủ tục sử dụng kinh phí và thanh toán theo quy định.

4. Công an xã:

- Chủ trì, tham mưu tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 191/KH-BCĐ ngày 01/10/2021 của Ban chỉ đạo Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội huyện Đại Từ và thực hiện tham mưu quản lý, nâng cao mô hình "*Camera giám sát, đảm bảo An ninh trật tự*" trên địa bàn xã.

- Tiếp tục chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn xã.

5. Cán bộ Khuyến nông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục hỗ trợ các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, làng nghề đưa các sản phẩm nông nghiệp, vận hành các website lên sàn thương mại điện tử.

6. Công chức Địa chính - xây dựng, Tư pháp - hộ tịch.

Chủ động triển khai, hướng dẫn nhân dân nộp hồ sơ và xử lý trên môi trường mạng (*Trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*). Đảm bảo chỉ tiêu 50% hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường mạng.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ.

(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ chuyển đổi số tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Phú Lạc năm 2024; yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc xã, UB. MTTQ và các đoàn thể, cán bộ, công chức liên quan, trưởng xóm các xóm trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Đại Từ;
- TT Đảng ủy – HĐND xã;
- UB.MTTQ xã và
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Chinh

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ PHÚ LẠC NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 16 /KH-UBND ngày 12/02/2024 của UBND xã Phú Lạc)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%	- UBND xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	Năm 2024
2	Trên 50 % tổng số hồ sơ công được xử lý trên môi trường mạng <i>(trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)</i>	- UBND xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	Năm 2024
3	100% cán bộ, công chức của UBND xã được đề nghị cấp chứng thư số và thực hiện ký số theo đúng quy định	- UBND xã	Văn phòng – Thống kê	Năm 2024
4	100% các cơ sở y tế trên địa bàn xã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	- Phòng Y tế; UBND xã	Các cơ quan, cơ sở y tế trên địa bàn xã	Năm 2024
5	100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND xã	Các trường học trên địa bàn xã	Năm 2024
6	Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã	UBND xã, VNPT huyện Đại Từ, Viettel huyện Đại Từ		Năm 2024
7	Hoàn thành phủ sóng 100% dịch vụ mạng di động 4G/5G và phổ cập điện thoại di động thông minh	VNPT huyện Đại Từ, Viettel huyện Đại Từ, UBND xã	18 xóm trên địa bàn xã	Năm 2024
8	100% tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	UBND xã, Chi cục thuế khu vực Sông Công - Đại Từ	Các danh nghiệp trên địa bàn xã	Quý I/2024

9	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của các địa phương trên địa bàn toàn xã lên các sàn thương mại điện tử	Phòng Kinh Tế - Hạ tầng, UBND xã	Các doanh nghiệp	Năm 2024
10	Tiếp tục thúc đẩy thanh toán phí, lệ phí trực tuyến	- UBND xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	Năm 2024
11	Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc phát triển chính quyền số	- UBND xã	- Công chức văn hóa – xã hội, Các tổ chức chính trị - xã hội	Năm 2024
12	92% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	UBND các xã	Các tổ chức chính trị - xã hội, Công chức Văn hóa – xã hội	Năm 2024
13	77% hộ gia đình có Internet cáp quang	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn; UNND xã	Các hộ gia đình	Năm 2024
14	Các Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được cử đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức số, kỹ năng số	UBND xã	Tổ công nghệ số cộng đồng	Năm 2024
15	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt	UBND xã, Ban quản lý Chợ Phú Lạc	Các tổ chức chính trị - xã hội, Công chức Văn hóa – xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng	Năm 2024

(Tổng số nhiệm vụ: 15)